TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 204/2018/DS-PT
Ngày: 31 - 10 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng hùn vốn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Thanh Hùng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2018/TLPT-DS ngày 31 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng hùn vốn".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 62/2018/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 131/2018/QĐ-PT ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Hà Minh C, sinh năm 1957

Địa chỉ: Ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Hà Đức X – sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp A, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Theo văn bản ủy quyền ngày 24/8/2018) (Có mặt).

- *Bị đơn*:

1. Ông Hà Minh T, sinh năm 1961; (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1976; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Ông Hà Minh T, bà Nguyễn Hồng T1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Hà Minh C là nguyên đơn trình bày: Ông và vợ chồng ông Hà Minh T và bà Nguyễn Hồng T1 có thỏa thuận hùn vốn mua bán vật liệu xây dựng với số tiền vốn hùn là 200.000.000 đồng. Sau quá trình kinh doanh ông rút phần hùn vốn nên vợ chồng ông T, bà T1 cam kết trả cho ông tổng số tiền là 400.000.000 đồng (*Trong đó: 200.000.000 đồng vốn hùn; 200.000.000 đồng là số tiền lợi nhuận*

trong quá trình mua bán), khi thực hiện can kết ông T và bà T1 trả được 150.000.000 đồng thì ngưng. Nay ông yêu cầu ông T, bà T1 tiếp tục trả cho ông số tiền 250.000.000 đồng.

Ông Hà Minh T, bà Nguyễn Hồng T1 là bị đơn trình bày: Vợ chồng ông, bà có hùn vốn bán vật liệu xây dựng với ông C và đến năm 2017 thống nhất tách ra làm ăn riêng. Ông, bà có làm Tờ cam kết trả ông C 400.000.000 đồng, vợ chồng ông đã trả được 150.000.000 đồng, còn lại 250.000.000 đồng. Nguyên nhân là quá trình thực hiện cam kết ông, bà phát hiện con ông C là anh Hà Đức X gian dối trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, chiếm đoạt vật liệu trong quá trình kinh doanh nên không đồng ý thanh toán khoản còn lại.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 62/2018/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Minh C. Buộc ông Hà Minh T và bà Nguyễn Hồng T1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Hà Minh C số tiền là 250.000.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 bị đơn ông Hà Minh T và bà Nguyễn Hồng T1 có đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn là ông Hà Minh T và bà Nguyễn Hồng T1 giữ yêu cầu kháng cáo song có thay đổi yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm số 62/2018/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn ông Hà Minh T và bà Nguyễn Hồng T1, Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ việc ông Hà Minh C hùn vốn với ông Hà Minh T và bà Nguyễn Hồng T1 để mua bán vật liệu xây dựng, với số tiền hùn là 200.000.000 đồng. Sau đó, ông C rút vốn, các bên có thống nhất với nhau là vợ chồng ông T, bà T1 có trách nhiệm trả cho ông C tổng số tiền 400.000.000 đồng theo Tờ cam kết ngày 13/7/2017 (âm lịch) (Bút lụt 07). Tuy nhiên, ông T, bà T1 chỉ mới thanh toán cho ông C số tiền 150.000.000 đồng, còn lại ông, bà không đồng ý tiếp tục thanh toán vì cho rằng ông C và con ông C là Hà Đức X thông đồng gian dối để lấy cắp vật liệu trong thời gian hùn vốn mua bán. Tại đơn kháng cáo ông T, bà T1 không đồng ý tiếp tục thanh toán số tiền 250.000.000 đồng như

án sơ thẩm đã tuyên và liệt kê ra những lần anh X và ông C vận chuyển, chiếm đoạt vật liệu của vợ chồng ông, quy ra giá trị với tổng số tiền 392.540.000 đồng. Song, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, phía ông C và anh X không thừa nhận sự việc gian dối như ông T trình bày, ông T, bà T1 cũng không có chứng cứ để chứng minh nên không có căn cứ Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Hơn nữa, sau khi ông C rút vốn thì hai bên kết sổ xác định lợi nhuận ông C được hưởng là 200.000.000 đồng và đi đến thỏa thuận cam kết, do đó yêu cầu ông T, bà T1 đặt ra ông C và con ông C có sự gian dối tiền vận chuyển trong quá trình hùn vốn làm ăn là mối quan hệ khác. Như án sơ thẩm đã nhận định trong quá trình giải quyết, ông T, bà T1 không có yêu cầu phản tố để bù trừ nghĩa vụ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự nên cấp sơ thẩm không xem xét. Do cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết nên cấp phúc thẩm cũng không thể đặt ra xem xét. Ông T, bà T1 vẫn phải có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền còn lại 250.000.000 đồng cho ông C theo như nội dung các bên đã cam kết là có căn cứ.

[3] Đối với khoản tiền ông, bà cho rằng anh X (con ông C) mượn 13.000.000 đồng để mua xe là chưa được đối trừ và nếu ông T, bà T1 có chứng cứ, chứng minh trong quá trình hùn vốn làm ăn ông C có gian dối, chiếm đoạt vật liệu gây thất thoát, ảnh hưởng quyền lợi của ông, bà thì ông, bà có quyền khởi kiện vụ án khác.

[4] Như nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Hà Minh T và bà Nguyễn Hồng T1, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 62/2018/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông T, bà T1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Hà Minh T và bà Nguyễn Hồng T1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 62/2018/DS-ST ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Minh C. Buộc ông Hà Minh T và bà Nguyễn Hồng T1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Hà Minh C số tiền là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày ông Hà Minh C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hà Minh T và bà Nguyễn Hồng T1 chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng ông T và bà T1 còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Ông Hà Minh C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, ông Hà Minh C có dự nộp 6.250.000 đồng (*sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai số 0009900 ngày 17/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Ông Hà Minh T và bà Nguyễn Hồng T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 12.500.000 đồng (*chưa nộp*).

- Án phí phúc thẩm: Hà Minh T và bà Nguyễn Hồng T1 phải chịu 300.000 đồng, ngày 14/8/2018 ông T, bà T1 mỗi người dự nộp 300.000 đồng theo các lai 0010261, 0010262 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Đơi được chuyển thu 300.000 đồng, còn lại 300.000 đồng được đối trừ vào số tiền án phí sơ thẩm ông, bà phải nộp.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Hùng